

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp hiện hữu trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp hiện hữu trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 định hướng áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù để tạo động lực phát triển mới cho Thành phố, trong đó có các lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hình thành các mô hình phát triển mới gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 đã thiết lập cơ sở pháp lý để Thành phố tổ chức lại không gian phát triển, hình thành khu chức năng mới, loại hình kinh tế mới và quy định cơ chế, chính sách chuyển đổi khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Luật đồng thời quy định các cơ chế liên quan đến khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp công nghệ cao, khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp và khu kinh tế đặc biệt. Theo khoản 5 Điều 1 Luật Phát triển đô thị, phạm vi cơ chế, chính sách áp dụng cho từng Thành phố được Chính phủ xác định trên cơ sở định hướng phát triển, tính đặc thù và khả năng tổ chức thực hiện.

Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế hiện đang điều chỉnh việc thành lập, xây dựng, vận hành, chuyển đổi một số mô hình khu công nghiệp; đồng thời pháp luật về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động và ngân sách nhà nước quy định các điều kiện, trình tự, thủ tục chuyên ngành có

liên quan. Tuy nhiên, chưa có một cơ chế địa phương thống nhất để rà soát, phân nhóm, xác định lộ trình, tổ chức chuyển tiếp và hỗ trợ đối với việc chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp theo yêu cầu phát triển mới của thành phố Đồng Nai.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở Luật Phát triển đô thị, pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Thuật ngữ “tái cấu trúc khu công nghiệp” được sử dụng để mô tả nhóm giải pháp tổ chức lại khu công nghiệp nhưng vẫn duy trì chức năng công nghiệp; chỉ áp dụng trong phạm vi cơ chế, chính sách được Chính phủ xác định cho thành phố Đồng Nai và không làm phát sinh loại hình khu công nghiệp, thủ tục hành chính hoặc thẩm quyền chuyên ngành mới. Việc ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết phải bảo đảm đầy đủ căn cứ thẩm quyền tại thời điểm trình.

2. Cơ sở thực tiễn

Đến ngày 31/8/2026, theo Báo cáo đề xuất định hướng phát triển các khu công nghiệp thành phố Đồng Nai, Thành phố được quy hoạch 89 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 43.386,10 ha; trong đó 44 khu công nghiệp đang hoạt động, tổng diện tích khoảng 15.183,93 ha và 45 khu công nghiệp quy hoạch phát triển giai đoạn 2021–2030, tổng diện tích khoảng 28.202,17 ha (15 khu đã được chấp thuận đầu tư, đang triển khai thủ tục và 30 khu chưa được chấp thuận đầu tư). Diện tích đất đã cho thuê khoảng 7.779 ha, còn có thể cho thuê khoảng 1.412 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 54,37%. Quy mô này cho thấy việc xác định rõ phạm vi “khu công nghiệp hiện hữu”, phân loại theo trạng thái pháp lý và xây dựng lộ trình xử lý là yêu cầu thực tiễn cấp thiết.

Đến cùng thời điểm, các KCN, KKT, KCNC trên địa bàn Thành phố đã thu hút 2.813 dự án, gồm 1.966 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 38.525,19 triệu USD, vốn thực hiện khoảng 28.887,97 triệu USD và 847 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 174.754,61 tỷ đồng; tổng số lao động khoảng 713.223 người, trong đó lao động nữ chiếm 52% và lao động ngoại tỉnh chiếm 42%. Có 203 cơ sở thuộc nhóm ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường. Vì vậy, việc chuyển đổi, tái cấu trúc phải được đánh giá trên cơ sở dữ liệu về đầu tư, lao động, đất đai, môi trường và quyền lợi của các chủ thể có liên quan, tránh áp dụng cơ học hoặc làm gián đoạn hoạt động sản xuất hợp pháp.

Kết quả sàng lọc sơ bộ 1.966 dự án FDI cho thấy có khoảng 195 dự án được đưa vào nhóm đánh giá chi tiết theo các chỉ báo về phát sinh chất thải và tuổi máy móc, thiết bị; trong đó 66 trường hợp cần ưu tiên rà soát, khảo sát hiện trạng và trình độ công nghệ. Danh mục này chỉ có ý nghĩa sàng lọc, xác định thứ

tự ưu tiên đánh giá, không phải kết luận pháp lý doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu; việc xác định chính thức phải thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật chuyên ngành.

Danh mục khu công nghiệp công khai của Ban Quản lý cho thấy nhiều khu công nghiệp đã hình thành từ thập niên 1990 và đầu những năm 2000, như Amata (1994), Biên Hòa II (1995), Loteco (1996), Nhơn Trạch I, II, III (1997), Sông Mỹ (1998), Biên Hòa I (2000); nhiều khu trong nhóm này có tỷ lệ lấp đầy cao. Thực trạng này cho thấy nhu cầu tái cấu trúc không chỉ nhằm mở rộng quỹ đất mà còn nhằm nâng chất lượng hạ tầng, công nghệ, môi trường, giá trị gia tăng và hiệu quả sử dụng đất tại các khu công nghiệp lâu năm.

Cảng hàng không quốc tế Long Thành và định hướng nghiên cứu hình thành khu thương mại tự do, khu kinh tế đặc biệt, hệ sinh thái logistics - công nghệ cao - đổi mới sáng tạo tạo ra yêu cầu rà soát các khu công nghiệp có khả năng nằm toàn bộ hoặc một phần trong các không gian phát triển mới. Hiện Thành phố đang chuẩn bị các điều kiện hình thành khu kinh tế đặc biệt và nghiên cứu khu thương mại tự do; do ranh giới, phạm vi cụ thể chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầy đủ, danh sách khu công nghiệp chịu tác động trực tiếp chỉ được xác định khi có căn cứ quy hoạch, quyết định hoặc văn bản có thẩm quyền. Cách tiếp cận này tránh xác định trước đối tượng khi chưa đủ cơ sở pháp lý.

Bên cạnh đó, Đồng Nai đã triển khai Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 09/02/2026 về chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ban Quản lý tiếp tục ban hành Kế hoạch số 32/KH-KCNKKT ngày 04/8/2026 để làm việc với các chủ đầu tư hạ tầng thúc đẩy mô hình này. Đây là cơ sở thực tiễn trực tiếp cho nhóm chính sách nâng chất lượng khu công nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, công nghệ cao, giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên, cộng sinh công nghiệp và chuyển đổi số.

KCN Biên Hòa I là trường hợp thực tiễn về chuyển đổi chức năng. Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 điều chỉnh Đề án chuyển đổi xác định khu vực ưu tiên bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 154 ha, trong đó khoảng 50,5 ha khu đô thị - thương mại - dịch vụ và khoảng 103,5 ha khu đô thị chính trị - hành chính. Trường hợp này cho thấy chuyển đổi khu công nghiệp tác động đồng thời đến đất đai, tài sản, hợp đồng, môi trường, hoạt động của doanh nghiệp và người lao động, qua đó đặt ra yêu cầu về cơ chế chuyển tiếp và phối hợp liên ngành.

Thực tiễn nêu trên cho thấy việc ban hành Nghị quyết là cần thiết để hình thành cơ sở pháp lý thống nhất ở cấp Thành phố, hạn chế xử lý riêng lẻ từng

trường hợp, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khả năng dự báo của chính sách và tạo căn cứ cho Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi, tái cấu trúc khu công nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

a) Cụ thể hóa cơ chế của Luật Phát triển đô thị áp dụng đối với thành phố Đồng Nai trong phạm vi Chính phủ xác định, tạo căn cứ pháp lý cho việc chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp hiện hữu.

b) Thiết lập tiêu chí, điều kiện, phân nhóm đối tượng và lộ trình xử lý thống nhất; làm rõ cơ chế chuyển tiếp, trách nhiệm tổ chức thực hiện và các nội dung hỗ trợ thuộc thẩm quyền, nguồn lực của Thành phố.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp, doanh nghiệp và người lao động; hạn chế gián đoạn sản xuất, kinh doanh và tránh phát sinh thủ tục, chi phí không cần thiết.

d) Tạo cơ sở nâng cao chất lượng hệ thống khu công nghiệp của Thành phố theo hướng xanh, sinh thái, công nghệ cao, hiện đại; đồng thời chủ động xử lý yêu cầu tổ chức lại không gian công nghiệp gắn với phát triển đô thị, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, khu thương mại tự do và khu kinh tế đặc biệt.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

a) Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, thống nhất với Luật Phát triển đô thị và không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đã được pháp luật chuyên ngành quy định.

b) Phân biệt rõ ba nhóm yêu cầu chuyển đổi, tái cấu trúc: nhóm khu công nghiệp thuộc phạm vi hình thành khu kinh tế đặc biệt gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành; nhóm chuyển đổi, tái cấu trúc do yêu cầu bố trí lại không gian phát triển đô thị; và nhóm chuyển đổi để nâng chất lượng khu công nghiệp.

c) Không coi việc đưa khu công nghiệp vào danh mục nghiên cứu chuyển đổi, tái cấu trúc là căn cứ độc lập để thu hồi đất, chấm dứt dự án, hợp đồng hoặc làm mất quyền, lợi ích hợp pháp; ưu tiên giải pháp tự nguyện, thỏa thuận, phân kỳ và chuyển đổi có lộ trình.

d) Kết hợp yêu cầu quản lý nhà nước với cải thiện môi trường đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng hiệu quả đất đai và hạ tầng, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 11/9/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND phê duyệt danh mục nghị quyết quy phạm pháp luật dự kiến ban hành để triển khai Luật Phát triển đô thị năm 2026. Trên cơ sở đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Ban Quản lý tổ chức rà soát Luật Phát triển đô thị, pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; đồng thời rà soát thực trạng hệ thống khu công nghiệp, yêu cầu phát triển đô thị, khu vực Long Thành và định hướng nâng cao chất lượng khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Tại thời điểm lập Tờ trình phục vụ lấy ý kiến, hồ sơ dự thảo đang được hoàn thiện để gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, đăng tải lấy ý kiến, thực hiện phản biện xã hội và truyền thông chính sách theo quy định. Sau khi kết thúc giai đoạn lấy ý kiến, cơ quan chủ trì sẽ tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định.

Các thông tin về số, ngày văn bản giao nhiệm vụ; thời gian và kết quả lấy ý kiến; cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến; kết quả phản biện xã hội, truyền thông chính sách; số, ngày Báo cáo thẩm định và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định sẽ được cập nhật theo tiến độ thực tế khi hoàn thiện hồ sơ trình chính thức.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp hiện hữu trên địa bàn thành phố Đồng Nai, gồm nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, phân nhóm đối tượng, lộ trình, cơ chế chuyển tiếp, hỗ trợ và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Đối tượng áp dụng gồm cơ quan nhà nước, tổ chức được giao quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp; nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có dự án, hoạt động trong khu công nghiệp; người lao động và các tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều và Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 06 chương, 23 điều. Cụ thể:

a) Chương I - Những quy định chung: gồm 04 điều, quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và nguyên tắc thực hiện.

b) Chương II - Phân nhóm, tiêu chí và điều kiện chuyển đổi, tái cấu trúc: gồm 04 điều, quy định điều kiện chung và ba nhóm chuyển đổi, tái cấu trúc.

c) Chương III - Lộ trình, Đề án và tổ chức thực hiện chuyển đổi, tái cấu trúc: gồm 04 điều, quy định rà soát, phân loại, lộ trình; nội dung Đề án; lấy ý kiến, thẩm định; quyết định và tổ chức thực hiện.

d) Chương IV - Nguyên tắc chuyển tiếp và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp: gồm 04 điều, quy định chuyển tiếp đối với dự án đang hoạt động, chuyển đổi một phần, quyền lợi nhà đầu tư, doanh nghiệp, người lao động và trách nhiệm môi trường.

đ) Chương V - Cơ chế hỗ trợ thực hiện: gồm 03 điều, quy định nguyên tắc hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và nguồn lực thực hiện.

e) Chương VI - Trách nhiệm tổ chức thực hiện: gồm 04 điều, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, các cơ quan, địa phương và nhà đầu tư, doanh nghiệp.

3. Nội dung cơ bản

Thứ nhất, dự thảo xác lập nguyên tắc chuyển đổi, tái cấu trúc phải phù hợp quy hoạch và pháp luật chuyên ngành; không làm thay đổi tự động tình trạng pháp lý, quyền sử dụng đất, hợp đồng, giấy phép, ưu đãi và quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể chỉ vì khu công nghiệp được đưa vào danh mục nghiên cứu chuyển đổi, tái cấu trúc.

Thứ hai, dự thảo phân thành ba nhóm. Nhóm 1 là khu công nghiệp thuộc phạm vi hình thành khu kinh tế đặc biệt gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành; trước khi khu kinh tế đặc biệt được công nhận chỉ thực hiện rà soát, đánh giá và chuẩn bị phương án. Nhóm 2 là khu công nghiệp cần chuyển đổi, tái cấu trúc do yêu cầu bố trí lại không gian phát triển đô thị. Nhóm 3 là khu công nghiệp tiếp tục duy trì chức năng công nghiệp nhưng chuyển đổi, tái cấu trúc để nâng chất lượng theo hướng xanh, sinh thái, công nghệ cao hoặc mô hình chất lượng cao khác theo pháp luật.

Thứ ba, dự thảo quy định việc rà soát, phân loại toàn bộ khu công nghiệp hiện hữu, trong đó xác định rõ khu công nghiệp hiện hữu gồm khu đã được quyết định thành lập hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng và đang

tồn tại hợp pháp, không bao gồm khu mới chỉ có trong quy hoạch. Thành phố xây dựng danh mục, lộ trình theo giai đoạn; mỗi trường hợp phải lập Đề án đánh giá hiện trạng, đối tượng chịu tác động, phương án không gian, đất đai, hạ tầng, môi trường, lao động, nguồn lực và cơ chế chuyển tiếp. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Đề án là hoạt động quản lý nhà nước, không phải thủ tục hành chính do doanh nghiệp đề nghị thực hiện.

Thứ tư, dự thảo quy định các nguyên tắc chuyển tiếp nhằm bảo đảm hoạt động hợp pháp của dự án đang hoạt động; đối với chuyển đổi một phần phải duy trì hạ tầng thiết yếu và an toàn cho phần khu công nghiệp còn lại; việc bồi thường, hỗ trợ, xử lý tài sản, đất đai, hợp đồng và lao động thực hiện theo pháp luật có liên quan.

Thứ năm, dự thảo xác định các nhóm nội dung chỉ được xem xét hỗ trợ khi thuộc chương trình, chính sách, nhiệm vụ chi và dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, tập trung vào nhiệm vụ dùng chung, khảo sát, cơ sở dữ liệu, tư vấn, xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp, đào tạo - chuyển đổi nghề, cộng sinh công nghiệp, sản xuất sạch hơn, giảm phát thải, chuyển đổi số và chuẩn bị hồ sơ nâng chất lượng khu công nghiệp. Nghị quyết không tự xác lập mức hỗ trợ, quyền hưởng hỗ trợ hoặc nghĩa vụ chi ngân sách trực tiếp cho doanh nghiệp và không sử dụng ngân sách nhà nước để thanh toán thay nghĩa vụ của nhà đầu tư, doanh nghiệp trái pháp luật.

Thứ sáu, dự thảo giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức rà soát, phân loại, ban hành danh mục, lộ trình và chỉ đạo lập Đề án; Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế là cơ quan đầu mối tham mưu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ; các sở, ngành, địa phương phối hợp theo lĩnh vực quản lý.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Mục này được cập nhật sau khi có kết quả thẩm định.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Nguồn nhân lực

Việc tổ chức thi hành Nghị quyết chủ yếu sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có của Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, chính quyền địa phương có liên quan. Trường hợp cần thuê tư vấn, chuyên gia để thực hiện khảo sát, lập Đề án hoặc đánh giá chuyên môn thì thực hiện theo quy định của pháp luật và trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bố trí.

2. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực thực hiện gồm ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định; vốn của nhà đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp; nguồn vốn tín dụng, vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư, vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Các chính sách hỗ trợ cụ thể có sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được triển khai khi xác định rõ đối tượng, nội dung, nhiệm vụ chi, nguồn vốn, mức hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách theo quy định của pháp luật; không làm phát sinh nghĩa vụ ngân sách ngoài khả năng cân đối của Thành phố.

3. Điều kiện bảo đảm thi hành

Cần xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ rà soát, phân loại khu công nghiệp; thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan; bảo đảm công khai thông tin về danh mục, lộ trình và Đề án; đồng thời tổ chức truyền thông chính sách, hướng dẫn và đối thoại với nhà đầu tư, doanh nghiệp, người lao động chịu tác động.

4. Thời gian dự kiến trình thông qua

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ ... năm 2026, sau khi Chính phủ ban hành văn bản xác định phạm vi cơ chế, chính sách của Luật Phát triển đô thị được áp dụng đối với thành phố Đồng Nai và hồ sơ dự thảo Nghị quyết hoàn thành đầy đủ các bước lấy ý kiến, phản biện xã hội, thẩm định theo quy định.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Hiện dự thảo không có nội dung còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến riêng của Hội đồng nhân dân Thành phố ngoài các nội dung thể hiện tại dự thảo Nghị quyết. Trường hợp trong quá trình lấy ý kiến, phản biện xã hội hoặc thẩm định phát sinh vấn đề còn có ý kiến khác nhau, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ tổng hợp, báo cáo cụ thể và kiến nghị phương án xử lý tại Tờ trình chính thức.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp hiện hữu trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp,

việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có); (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo đối với trường hợp phải đánh giá tác động; (6) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (7) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (8) Các tài liệu khác có liên quan.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND Thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Ban Quản lý các KCN, KKT;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND Thành phố;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên)